

Số : .... /CTK

Bình Phước, ngày tháng 2 năm 2020

## HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN ĐIỀU TRA DOANH NGHIỆP NĂM 2020

### I. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020 nhằm thực hiện các mục đích chính sau:

- Thu thập các thông tin cơ bản phục vụ công tác quản lý, hoạch định chính sách, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, phát triển doanh nghiệp của quốc gia, từng địa phương, các nhà đầu tư và các doanh nghiệp, hợp tác xã (gọi chung là doanh nghiệp);
- Tổng hợp và biên soạn các chỉ tiêu trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, các chỉ tiêu trong báo cáo chính thức hàng năm của ngành Thống kê;
- Đánh giá tình hình về ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp;
- Cập nhật cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp hàng năm, lập dàn mẫu cho các cuộc điều tra thống kê chọn mẫu hàng năm; điều tra thường xuyên và các yêu cầu thống kê khác.

### II. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ VÀ PHẠM VI ĐIỀU TRA

#### 1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra của cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020 bao gồm:

- Các doanh nghiệp được thành lập và chịu sự điều tiết bởi Luật Doanh nghiệp; Hợp tác xã/liên hiệp hợp tác xã/quỹ tín dụng nhân dân (gọi chung là hợp tác xã) hoạt động theo Luật Hợp tác xã và các doanh nghiệp được thành lập, chịu sự điều tiết bởi các Luật chuyên ngành như Luật Bảo hiểm, Luật Chứng khoán... hoạt động sản xuất kinh doanh trước thời điểm 01/01/2020 hiện đang hoạt động<sup>1</sup>;
- Các cơ sở sản xuất kinh doanh trực thuộc doanh nghiệp.

#### 2. Đơn vị điều tra

Đơn vị điều tra là doanh nghiệp, bao gồm:

<sup>1</sup> Bao gồm: Các doanh nghiệp đang hoạt động là những doanh nghiệp trong năm 2019 có hoạt động sản xuất kinh doanh, có phát sinh doanh thu/ chi phí SXKD và thuế VAT.

(1) Doanh nghiệp không có cơ sở trực thuộc đóng tại địa điểm khác (doanh nghiệp đơn) là doanh nghiệp chỉ có một địa điểm cố định duy nhất để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh;

(2) Doanh nghiệp có cơ sở trực thuộc đóng tại địa điểm khác là doanh nghiệp có trụ sở chính và ít nhất một cơ sở trực thuộc đóng ở nơi khác, cụ thể: Trụ sở chính của doanh nghiệp là nơi điều hành chung hoạt động của toàn doanh nghiệp. Trụ sở chính chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp có ít nhất 01 cơ sở trực thuộc đóng ở địa điểm khác; Cơ sở trực thuộc là cơ sở sản xuất kinh doanh nằm ngoài trụ sở chính của doanh nghiệp.

(3) Đối với tập đoàn, tổng công ty:

- Đối với 62 tập đoàn, tổng công ty có hoạt động hạch toán toàn ngành thuộc các lĩnh vực: bưu chính, viễn thông, điện lực, bảo hiểm, hàng không, đường sắt, ngân hàng có nhiều đơn vị chi nhánh đóng trên phạm vi cả nước, Tổng cục Thống kê sẽ tổ chức điều tra khối văn phòng và các đơn vị hạch toán phụ thuộc đóng trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Các Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ tiến hành thu thập thông tin đối với các doanh nghiệp hạch toán độc lập, không thuộc hoạt động hạch toán toàn ngành, trực thuộc các tập đoàn, tổng công ty này có địa điểm đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (Danh sách các tập đoàn, tổng công ty được đề cập tại phụ lục 1);

- Đối với các tập đoàn, tổng công ty còn lại (không bao gồm 62 tập đoàn, tổng công ty nêu trên): Cục Thống kê tổ chức thực hiện điều tra, đơn vị điều tra là: (1) Văn phòng tập đoàn, tổng công ty (báo cáo phần hoạt động của Văn phòng tập đoàn, tổng công ty và các đơn vị hạch toán phụ thuộc vào Văn phòng tập đoàn, tổng công ty); (2) các doanh nghiệp trực thuộc tập đoàn, tổng công ty hạch toán kinh tế độc lập đóng trên địa bàn;

- Đối với các tập đoàn, tổng công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ, công ty con: Đơn vị điều tra là công ty mẹ và các công ty thành viên là công ty con hạch toán kinh tế độc lập.

### **3. Phạm vi điều tra**

Cuộc điều tra bao gồm các doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp thuộc đối tượng điều tra có địa điểm đóng trên phạm vi toàn tỉnh, hoạt động trong tất cả các ngành quy định trong hệ thống ngành kinh tế Việt Nam (VSIC 2018) (trừ ngành O- Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc; và ngành T- Hoạt động làm thuê các công việc trong các gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình do đối tượng điều tra không phát sinh trong các ngành này).

### **III. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ SỐ LIỆU, THỜI GIAN THU THẬP SỐ LIỆU**

#### **1. Thời điểm, thời kỳ số liệu**

- Các thông tin về lao động, giá trị hàng tồn kho: thu thập thông tin tại hai thời điểm 01/01/2019 và 31/12/2019.

- Các thông tin thu thập theo thời kỳ (kết quả sản xuất kinh doanh, sản phẩm,...): là số liệu chính thức của cả năm 2019.

#### **2. Thời gian thu thập số liệu**

Thời gian triển khai thu thập số liệu: từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/5/2020.

### **IV. NỘI DUNG ĐIỀU TRA**

- Thông tin nhận dạng đơn vị điều tra, bao gồm: Tên doanh nghiệp; Địa chỉ, điện thoại, fax, email; Loại hình doanh nghiệp; Ngành hoạt động SXKD.

- Thông tin về lao động và thu nhập của người lao động, bao gồm: Lao động; thu nhập của người lao động.

- Các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh, bao gồm: Kết quả sản xuất kinh doanh; hàng tồn kho; vốn đầu tư; năng lực mới tăng.

- Thông tin về các cơ sở trực thuộc doanh nghiệp, bao gồm: Tên cơ sở; ngành hoạt động SXKD; sản lượng/sản phẩm; lao động; doanh thu.

- Ứng dụng công nghệ trong doanh nghiệp, bao gồm: những loại công nghệ đã được ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh; mức độ tiếp cận CMCN 4.0 của doanh nghiệp; doanh nghiệp đánh giá mức độ tác động của CMCN và kỹ năng của người lao động trong thời đại số.

### **V. LOẠI ĐIỀU TRA VÀ PHƯƠNG PHÁP THU THẬP THÔNG TIN**

#### **1. Loại điều tra**

Cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020 được thực hiện theo phương pháp điều tra toàn bộ kết hợp với điều tra chọn mẫu.

##### ***1.1. Lập danh sách đơn vị điều tra***

Danh sách các đơn vị điều tra được lập dựa trên các nguồn sau:

- Danh sách các doanh nghiệp/cơ sở đã thu được phiếu trong cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2019 có tại Cục Thống kê tỉnh

- Danh sách doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2019 (do Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Tổng cục Thuế cấp, Tổng cục Thống kê tổng hợp gửi Cục Thống kê cấp tỉnh);

- Danh sách doanh nghiệp thuộc đối tượng và phạm vi điều tra có được từ các nguồn thông tin khác.

Lập danh sách các đơn vị điều tra sẽ do Tổng cục Thống kê thực hiện và gửi về Cục Thống kê cấp tỉnh.

### **1.2. Chọn đơn vị điều tra**

*a) Các doanh nghiệp sau đây được điều tra toàn bộ theo phiếu số 1A/ĐTDN-DN*

- Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoặc doanh nghiệp nhà nước đã được cổ phần hóa có vốn nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ;
- Doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài;
- Doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 100 lao động trở lên (riêng doanh nghiệp hoạt động ngành thương mại có từ 50 lao động trở lên);
- Các doanh nghiệp có hoạt động SXKD chính trong các ngành: Lưu trú; vận tải (hàng không, đường biển và đường sắt);
- Doanh nghiệp có từ 2 cơ sở trực thuộc trở lên, trong đó có ít nhất 1 cơ sở đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác với trụ sở chính của doanh nghiệp;
- Doanh nghiệp thuộc đối tượng thực hiện phiếu số 2/ĐTDN-CMCN; Tổng cục Thống kê lập danh sách mẫu và gửi Cục Thống kê cấp tỉnh triển khai thực hiện.

*b) Điều tra chọn mẫu doanh nghiệp thực hiện phiếu số 1A/ĐTDN-DN*

Áp dụng đối với các doanh nghiệp ngoài nhà nước dưới 100 lao động

#### **(1) Lập dàn chọn mẫu**

Dàn chọn mẫu điều tra phiếu số 1A/ĐTDN-DN được lập dựa trên danh sách các doanh nghiệp ngoài nhà nước có dưới 100 lao động (riêng doanh nghiệp hoạt động ngành thương mại có dưới 50 lao động) có đến thời điểm 31/12/2019 của tỉnh. Dàn mẫu doanh nghiệp tỉnh được lập theo quy mô lao động (dưới 10 lao động, từ 10-49 và từ 50-99 lao động) và theo các ngành kinh tế cấp 4; trong mỗi ngành kinh tế thuộc dàn mẫu, các doanh nghiệp được sắp xếp theo thứ tự giảm dần của chỉ tiêu lao động có tại thời điểm 31/12/2019.

#### **(2) Chọn mẫu điều tra**

Mẫu chọn theo nguyên tắc đại diện cho từng ngành kinh tế cấp 4 (VSIC 2018) trên địa bàn tỉnh theo phương pháp ngẫu nhiên hệ thống.

- Đối với nhóm doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 50-99 lao động: Chọn 50% số doanh nghiệp hoạt động trong tất cả các ngành;
- Đối với nhóm doanh nghiệp ngoài nhà nước có từ 10-49 lao động:

+ Chọn 20% số doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp, xây dựng, bảo hiểm, trung gian tài chính

+ Chọn 15% số doanh nghiệp hoạt động trong ngành thương mại và dịch vụ (trừ ngành bảo hiểm, trung gian tài chính).

- Đối với nhóm doanh nghiệp ngoài nhà nước dưới 10 lao động: Chọn 10% số doanh nghiệp hoạt động trong tất cả các ngành.

Danh sách mẫu các doanh nghiệp điều tra theo phiếu 1A/ĐTDN-DN do Tổng cục Thống kê chọn và gửi về để điều tra.

Các doanh nghiệp ngoài nhà nước không thuộc đối tượng điều tra phiếu số 1A/ĐTDN-DN sẽ thu thập thông tin theo phiếu số 1B/ĐTDN-DS.

#### *c) Mẫu điều tra phiếu số 2/ĐTDN-CMCN*

Mẫu chọn theo nguyên tắc đại diện cho từng ngành kinh tế cấp 2 (VSIC 2018) trên phạm vi cả nước theo phương pháp ngẫu nhiên có phân tầng. Số lượng mẫu được phân bổ cho các ngành kinh tế cấp 2 theo tỷ lệ căn bậc 2 quy mô số doanh nghiệp từng ngành so với tổng thể.

#### *d) Chọn mẫu thay thế trong trường hợp mất mẫu*

- Đối với những doanh nghiệp thực hiện phiếu số 1A/ĐTDN-DN: Nếu doanh nghiệp không phát sinh doanh thu/chi phí sản xuất kinh doanh và thuế VAT thì không thực hiện phiếu số 1A/ĐTDN-DN và chuyển sang thực hiện phiếu số 1B/ĐTDN-DS;

- Đối với doanh nghiệp ngoài nhà nước (dưới 100 lao động) được chọn vào mẫu điều tra phiếu số 1A/ĐTDN-DN: Nếu doanh nghiệp ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh, không phát sinh doanh thu/chi phí sản xuất kinh doanh và thuế VAT hoặc thay đổi ngành hoạt động sản xuất kinh doanh chính thì Chi cục Thống kê cấp huyện báo về Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp tỉnh để chọn mẫu thay thế theo nguyên tắc: Chọn doanh nghiệp cùng loại hình doanh nghiệp, cùng ngành kinh tế cấp 4 và quy mô doanh thu hoặc lao động bằng hoặc tương đương với doanh nghiệp được thay thế.

### **1.3. Rà soát danh sách doanh nghiệp**

Dựa theo danh sách do Tổng cục Thống kê gửi, Cục Thống kê đã tách danh sách cho từng huyện, thị, thành phố để tiến hành rà soát doanh nghiệp mới thành lập trong năm 2019 và doanh nghiệp được chọn mẫu thực hiện phiếu 1A/ĐTDN-DN tại địa bàn. Tiến hành xác minh các thông tin chủ yếu có liên quan gồm: Tên doanh nghiệp, mã số thuế, địa chỉ, loại hình doanh nghiệp, ngành kinh doanh chính, tình trạng hoạt động của doanh nghiệp,... để làm cơ sở xác định đối tượng

điều tra cho cuộc điều tra doanh nghiệp năm 2020 và để phục vụ cho quy trình thực hiện phiếu điều tra web-form (phiếu điều tra trực tuyến).

## **2. Phương pháp thu thập thông tin**

***Đối với những doanh nghiệp thuộc đối tượng thực hiện phiếu 1A/ĐTDN-DN:***

Doanh nghiệp tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp: Doanh nghiệp được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu web-form (phiếu điều tra trực tuyến) trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp.

***Đối với những doanh nghiệp thực hiện phiếu 1B/ĐTDN-DS:***

Áp dụng các hình thức thu thập thông tin sau:

- Doanh nghiệp tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp: Doanh nghiệp được cấp tài khoản và mật khẩu để đăng nhập và tự cung cấp thông tin vào phiếu web-form (phiếu điều tra trực tuyến) trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp.

- Điều tra viên tiến hành thu thập thông tin bằng các hình thức khác: trực tiếp, e-mail, điện thoại,...

## **VI. QUY TRÌNH XỬ LÝ THÔNG TIN VÀ TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐIỀU TRA**

### **1. Xử lý thông tin phiếu điều tra**

- Thông tin trên phiếu điều tra sẽ được lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê. Dữ liệu điều tra sẽ được kiểm tra, làm sạch, xử lý, tổng hợp và phổ biến Thông tin theo quy định của Phương án điều tra.

- Xử lý dữ liệu quản lý Điều tra doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử: Tổng cục Thống kê xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý và xử lý, phổ biến thông tin tập trung trên trang Thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp. Trong đó, tiến hành xử lý và tổng hợp báo cáo tiến độ định kỳ về kết quả điều tra doanh nghiệp trên phạm vi toàn tỉnh.

### **2. Tổng hợp kết quả điều tra**

Kết quả điều tra được tổng hợp theo hệ thống biểu mẫu đầu ra chung cho toàn bộ khu vực doanh nghiệp và các chuyên ngành, bao gồm các chỉ tiêu tổng hợp thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện của khu vực doanh nghiệp,...

## **VII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA**

**1. Chuẩn bị điều tra:** Thời gian thực hiện từ tháng 01/2020 đến tháng 03/2020, gồm các công việc:

- a) Rà soát danh sách các đơn vị điều tra tại địa bàn;
- b) Tổ chức hội nghị tập huấn phương án điều tra cho các Chi cục Thống kê.

**2. Triển khai điều tra:** Thời gian thực hiện từ ngày 07/02/2020 đến ngày 30/5/2020, gồm các công việc:

a) Chi Cục Thống kê cấp huyện tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên theo tiêu chuẩn quy định, hướng dẫn nghiệp vụ cho điều tra viên về nội dung, cách thức điền phiếu điều tra và phương pháp thu thập thông tin trên cơ sở phương án điều tra do Tổng cục Thống kê quy định;

b) Triển khai thu thập thông tin tại các đơn vị điều tra: Từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/5/2020.

Đối với những doanh nghiệp thực hiện hình thức tự cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp, Cục Thống kê cấp tỉnh sẽ chỉ đạo tiến hành các công việc sau:

- Lập tài khoản và mật khẩu đăng nhập cho từng doanh nghiệp;
- Triển khai cung cấp tài khoản và mật khẩu đăng nhập đến từng doanh nghiệp;
- Hướng dẫn doanh nghiệp truy cập và sử dụng phiếu trực tuyến (web-form) trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp;
- Kiểm soát tiến độ, đôn đốc và hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện phiếu điều tra trực tuyến.

Đối với những doanh nghiệp thực hiện phiếu 1B/ĐTDN-DS áp dụng hình thức thu thập thông tin qua điện thoại, email,...: Tổng cục Thống kê sẽ tiến hành lập tài khoản và mật khẩu đăng nhập cho các cán bộ có liên quan tới Điều tra doanh nghiệp tại các Cục Thống kê cấp tỉnh và các Chi cục Thống kê cấp quận/huyện.

**3. Nhập tin, xử lý và nghiệm thu số liệu:** Thời gian thực hiện từ ngày 01/6/2020 đến ngày 31/7/2020, gồm các công việc:

a) Cục Thống kê cấp tỉnh triển khai chỉnh lý, đánh mã, kiểm tra, làm sạch, xử lý số liệu và nghiệm thu cấp huyện; gửi báo cáo giải trình về Tổng cục Thống kê: **Trước ngày 30/6/2020;**

Đối với những doanh nghiệp thực hiện phiếu 1B/ĐTDN-DS áp dụng hình thức thu thập thông tin gián tiếp hoặc qua điện thoại, email,...: Cục Thống kê, Chi cục Thống kê cấp huyện triển khai nhập tin trực tiếp trên Trang thông tin điện tử của Điều tra doanh nghiệp.

b) Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp triển khai kiểm tra, xử lý số liệu và nghiệm thu kết quả của các Chi cục Thống kê cấp huyện trên hệ thống hoặc trực tiếp tại Cục Thống kê.

Kế hoạch chi tiết tiến hành điều tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện
A	B	1	2
<b>I</b>	<b>Công tác chuẩn bị</b>		
1	Thành lập Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp 2020.	13/01/2020	Phòng Thống kê Công Thương
2	Rà soát danh sách doanh nghiệp	Từ ngày 07/02/2020 đến ngày 27/03/2020	Tổ thường trực tỉnh và chi cục Thống kê huyện, thị, thành phố
3	<b>Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho:</b> - Chi cục Thống kê huyện, thị, thành phố và Tổ thường trực tỉnh.	Dự kiến cuối tháng 2/2020	Tổ Thường trực
<b>II</b>	<b>Điều tra, giám sát, xử lý, tổng hợp</b>		
1	Triển khai thu thập thông tin và thu các loại phiếu điều tra doanh nghiệp năm 2020.	Từ 01/04/2020 đến 30/05/2020	Chi cục Thống kê huyện, thị, thành phố ; Cục Thống kê (Tổ TT)
2	<b>Kiểm tra, giám sát điều tra tại doanh nghiệp:</b> Cục Thống kê cùng các chi cục Thống kê các huyện, thị, thành phố tổ chức giám sát việc thực hiện phương án điều tra và xử lý các trường hợp khó khăn trong điều tra doanh nghiệp.	Trong khoảng thời gian từ 10/02/2020 đến 29/05/2020	Tổ Thường trực ; Chi cục Thống kê các huyện, thị, thành phố cùng thực hiện
3	<b>Báo cáo tiến độ:</b> - Báo cáo tiến độ điều tra ( đợt 1) - Báo cáo tiến độ điều tra ( đợt 2) - Báo cáo tiến độ kết thúc điều tra	20/4/2020 18/5/2020 29/5/2020	Chi cục Thống kê, huyện, thị, thành phố
4	<b>Nghiệm thu kết quả điều tra (Cấp tỉnh).</b> - Xây dựng kế hoạch nghiệm thu - Nghiệm thu phiếu điều tra doanh nghiệp có vốn ĐTNN, doanh nghiệp trong các khu công nghiệp	Trước 20/5/2020 Trước 10/06/2020	Tổ thường trực Tổ thường trực



	và doanh nghiệp nhà nước. - Nghiệm thu phiếu điều tra doanh nghiệp ngoài nhà nước.	Trước 10/06/2020	Tổ Thường trực và Chi cục Thống kê huyện, thị, thành phố
5	<b>Chỉ lý, kiểm tra mã phiếu điều tra</b> - Các loại phiếu điều tra doanh nghiệp năm 2020.	Trước 30/06/2020	Tổ thường trực tỉnh
6	<b>Nghiệm thu số liệu điều tra giữa tỉnh và Trung ương :</b> - Xử lý, kiểm tra số liệu và báo cáo giải trình, cảnh báo lỗi và kết quả thu thập thông tin.	Trước 01/08/2020	Tổ thường trực Tỉnh và tổ thường trực Trung ương

## 5. Tổng hợp, phân tích và phổ biến kết quả điều tra

a) Tổng hợp và phân tích kết quả điều tra của các tỉnh: Từ ngày 01/8/2020 đến ngày 10/10/2020.

## VIII. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Thành lập Tổ thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp cấp tỉnh giúp Cục trưởng Cục Thống kê cấp tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện điều tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Phương án điều tra và hướng dẫn của Tổ Thường trực chỉ đạo điều tra doanh nghiệp Trung ương.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện phương án điều tra doanh nghiệp năm 2020 của Cục Thống kê tỉnh Bình Phước./.

### *Nơi nhận :*

- Vụ TK Công nghiệp TCTK;
- Tỉnh ủy, UBND tỉnh; Lãnh đạo cục;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- Tổ TT ;
- CCTK các huyện, thị, thành phố;
- Lưu CN, VT.

**KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Kiều Hữu Quang**

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH CÁC TẬP ĐOÀN, TỔNG CÔNG TY, DOANH NGHIỆP**  
**CÓ HOẠT ĐỘNG HẠCH TOÁN TOÀN HỆ THỐNG**

1. Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
2. Tổng công ty Bưu điện Việt Nam;
3. Tổng công ty Dịch vụ viễn thông (VNPT-Vinaphone);
4. Công ty cổ phần FPT;
5. Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel);
6. Tổng công ty cổ phần Bưu chính Viettel;
7. Tổng công ty Viễn thông Mobiphone;
8. Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
9. Tập đoàn Bảo Việt;
10. Tổng công ty cổ phần Bảo Minh;
11. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Prudential Việt Nam;
12. Tổng công ty Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam;
13. Công ty Bảo hiểm nhân thọ Manulife;
14. Công ty cổ phần bảo hiểm Petrolimex;
15. Công ty cổ phần bảo hiểm Bưu điện (PTI);
16. Công ty TNHH bảo hiểm Dai - Ichi life;
17. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ AIA (Việt Nam);
18. Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
19. Tổng công ty Hàng không Việt Nam;
20. Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam;
21. Công ty cổ phần Hàng không Vietjet;
22. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
23. Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam;
24. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam;
25. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam;
26. Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu;
27. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín;
28. Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam;
29. Ngân hàng TMCP Á Châu;
30. Ngân hàng TMCP Đông Á;
31. Ngân hàng TMCP Quân đội;

32. Ngân hàng TMCP Sài Gòn;
33. Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội;
34. Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố HCM;
35. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
36. Ngân hàng TNHH một thành viên Dầu khí toàn cầu;
37. Ngân hàng TNHH một thành viên Đại Dương;
38. Ngân hàng TNHH một thành viên Xây dựng;
39. Ngân hàng TMCP An Bình;
40. Ngân hàng TMCP Bảo Việt;
41. Ngân hàng TMCP Bản Việt;
42. Ngân hàng TMCP Bắc Á;
43. Ngân hàng TMCP Bru điện Liên Việt;
44. Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam;
45. Ngân hàng TMCP Đông Nam Á;
46. Ngân hàng TMCP Hàng Hải;
47. Ngân hàng TMCP Kiên Long;
48. Ngân hàng TMCP Nam Á;
49. Ngân hàng TMCP Phương Đông;
50. Ngân hàng TMCP Quốc Tế;
51. Ngân hàng TMCP Quốc dân;
52. Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín;
53. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương;
54. Ngân hàng TMCP Tiên Phong;
55. Ngân hàng TMCP Việt Á;
56. Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex;
57. Ngân hàng Chính sách xã hội;
58. Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
59. Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam;
60. Công ty cổ phần bảo hiểm Viễn Đông;
61. Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
62. Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội.